Chào bạn,

Dưới đây là sơ đồ Use Case cho ứng dụng đặt xe với các mối quan hệ include và extend.

### 🚗 Use Case Diagram: Ứng dụng Đặt xe

```mermaid

flowchart TD

A[Actor: Khách hàng]

B[Actor: Tài xế]

C[Actor: Hệ thống thanh toán]

A --> U1(Đặt xe)

A --> U2(Xem vị trí tài xế)

A --> U3(Thanh toán)

B --> U2

B --> U4(Nhận khuyến mãi)

C --> U3

%% Relationships

U1 -- include --> U2

U3 -- extend --> U4

style A fill:#e3f2fd

style B fill:#f3e5f5

style C fill:#fff3e0

style U1 fill:#ffebee

style U2 fill:#e8f5e8

style U3 fill:#fff3e0

style U4 fill:#fce4ec

```

---

### 📝 Mô Tả Chi Tiết Các Mối Quan Hệ

\*\*1. QUAN HỆ GIỮA ACTOR VÀ USE CASE:\*\*

| Actor | Use Case | Mô tả |

|-------|----------|-------|

| \*\*Khách hàng\*\* | Đặt xe | Khách hàng thực hiện thao tác đặt xe |

| \*\*Khách hàng\*\* | Xem vị trí tài xế | Khách hàng theo dõi vị trí tài xế đang đến |

| \*\*Khách hàng\*\* | Thanh toán | Khách hàng thực hiện thanh toán cho chuyến xe |

| \*\*Tài xế\*\* | Xem vị trí tài xế | Tài xế xem vị trí của chính mình và khách hàng |

| \*\*Tài xế\*\* | Nhận khuyến mãi | Tài xế nhận các chương trình khuyến mãi từ hệ thống |

| \*\*Hệ thống thanh toán\*\* | Thanh toán | Hệ thống bên ngoài xử lý giao dịch thanh toán |

\*\*2. QUAN HỆ <<include>>:\*\*

- \*\*"Đặt xe"\*\* → \*\*"Xem vị trí tài xế"\*\*: Khi khách hàng đặt xe thành công, hệ thống \*\*bắt buộc phải\*\* hiển thị vị trí tài xế để khách hàng theo dõi.

\*\*3. QUAN HỆ <<extend>>:\*\*

- \*\*"Thanh toán"\*\* → \*\*"Nhận khuyến mãi"\*\*: Việc nhận khuyến mãi là \*\*tùy chọn\*\*, chỉ xảy ra khi có chương trình khuyến mãi áp dụng cho phương thức thanh toán đó.

---

### 🔍 Giải Thích Ngắn Gọn

- \*\*Khách hàng\*\* là actor chính sử dụng các chức năng cốt lõi: Đặt xe, Theo dõi vị trí, Thanh toán.

- \*\*Tài xế\*\* tham gia vào việc cập nhật vị trí và có thể nhận khuyến mãi.

- \*\*Hệ thống thanh toán\*\* là actor phụ hỗ trợ xử lý giao dịch.

- Quan hệ \*\*include\*\* thể hiện tính bắt buộc, quan hệ \*\*extend\*\* thể hiện tính tùy chọn.